

Số: 112/2020/QĐST-HNGĐ

Hồng Ngự, ngày 18 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 143/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: anh Lê Nguyễn K, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp Đ S, xã T H, huyện P T, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: chị Trương Thị T, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp L T, xã L K B, huyện H N, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Nguyễn K và chị Trương Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Nguyễn K và chị Trương Thị T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con: Chị Trương Thị T được nuôi dưỡng con chung tên Lê Kim Khánh A, sinh ngày 21/7/2008, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị T tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về chia tài sản chung: Không, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh K và chị T mỗi người chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, anh K tự nguyện chịu thay cho chị T, tổng cộng là 150.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003002 ngày 20/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự. Hoàn trả lại cho anh K 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thì Trang